UBND TỈNH QUẢNG BÌNH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học**

 **năm học 2022 - 2023**

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: Đại học Công nghệ thông tin**

**Khóa: 62**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
|  | Lý thuyết mật mã & an toàn dữ liệu | Học phần trang bị cho sinh viên những nguyên lý toán học của an toàn dữ liệu, chỉ ra các nguyên lý đó đã được áp dụng cho các hệ điều hành, các cơ sở dữ liệu và các mạng máy tính. Trang bị cho sinh viên kỹ thuật – công nghệ xây dựng các hệ mật đảm bảo an toàn dữ liệu, kỹ thuật xác thực thông tin và dữ liệu truyền thông. | 2 | Học kỳ VII | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành |
|  | Tương tác người - máy | Học phần này cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về các hệ tương tác, yếu tố con người và yếu tố máy tính trong quá trình tương tác, các dạng tương tác, giao diện. Quy trình xây dựng hệ tương tác người – máy. Nguyên tắc, mô hình, phương thức và công cụ hỗ trợ việc thiết kế giao diện giao tiếp giữa máy tính với con người. Thiết kế giao diện cho các ứng dụng cụ thể. Xu hướng phát triển của các hệ tương tác. | 3 | Học kỳ VII | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo |
|  | Hệ chuyên gia | Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về biểu diễn tri thức, các kỹ thuật suy diễn, kỹ thuật – công nghệ xử lý tri thức chuyên gia, tạo lập hệ chuyên gia ứng dụng và phương pháp học máy. | 3 | Học kỳ VII | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Lập trình Java | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của ngôn ngữ lập trình Java bao gồm: lập trình cơ bản, lập trình hướng đối tượng, lập trình giao diện, phương pháp xây dựng ứng dụng desktop, ứng dụng mạng bằng Java. | 3 | Học kỳ VII | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành |
|  | Chuyên đề 3 | Chuyên đề 3 nhằm cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng mới thuộc về về mạng xã hội (social network), web ngữ nghĩa, các ứng dụng và phát triển phần mềm. | 2 | Học kỳ VII | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành |
|  | Lập trình mạng | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lập trình mạng bao gồm các kỹ thuật lập trình dựa trên Socket, RMI, Protocol, Corba và một số kỹ thuật lập trình phân tán để ứng dụng nó trong những ứng dụng mạng. | 2 | Học kỳ VII | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành |
|  | Thực tập cuối khóa |  | 8 | Học kỳ VIII |  |
|  | **Khóa luận TN** |  | 7 | Học kỳ VIII |  |

 Quảng Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2023

 **NGƯỜI LẬP BIỂU P. TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

 **TS. Hoàng Văn Thành TS. Trần Văn Cường**

 UBND TỈNH QUẢNG BÌNH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học**

 **năm học 2022 - 2023**

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: Đại học Công nghệ thông tin**

**Khóa 63**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
|  | Phương pháp nghiên cứu khoa học | Phần Nghiên cứu khoa học giúp sinh viên có thể tiếp cận với nghiên cứu khoa học thông qua các hoạt động như thực hiện các chuyên đề hay đồ án môn học, tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp khoa, cấp trường và công trình nghiên cứu đầy đủ nhất đó là khi thực hiện luận văn hay đồ án tốt nghiệp. Những cử nhân, kỹ sư mới ra trường làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp đòi hỏi phải có kiến thức và có phương pháp nghiên cứu khoa học mới có thể phát triển được công tác chuyên môn. | 2 | Học kỳ V | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Tiểu luận |
|  | Chuyên đề khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo | Học phần cung cấp các khái niệm về Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ; các bộ công cụ quản lý doanh nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Nhận dạng cơ hội kinh doanh, bảo hộ sở hữu trí tuệ | 1 | Học kỳ V | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Mạng máy tính | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, kiến trúc của mạng máy tính, các phương pháp truy nhập mạng cục bộ, giao diện kết nối mạng, các mô hình mạng theo chuẩn ISO, chuẩn của IEEE, các vấn đề gặp phải khi thiết kế và cài đặt mạng. Giới thiệu các công nghệ nối kết mạng hiện tại và tương lai. | 3 | Học kỳ V | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Thiết kế và lập trình Web | Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức, công nghệ và kỹ thuật thiết kế, lập trình Web. Sinh viên có thể áp dụng kiến thức để thiết kế và cài đặt Web bao gồm cả Web tĩnh và Web động. | 3 | Học kỳ V | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/thực hành/báo cáo |
|  | Thực tập cơ sở | Chương trình thực tập cơ sở thực hiện được các ứng dụng liên quan đến các học phần đã học. Chương trình thực tế chuyên môn nhằm giúp sinh viên tiếp cận được với các đơn vị nghiên cứu, đào tạo hoặc kinh doanh dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, giúp sinh viên có kiến thức tổng quan về việc phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong thực tiễn, từ đó có định hướng trong học tập và nghiên cứu chuyên sâu. | 3 | Học kỳ V | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Lập trình mạng | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lập trình mạng bao gồm các kỹ thuật lập trình dựa trên Socket và một số kỹ thuật lập trình phân tán để ứng dụng nó trong những ứng dụng mạng. | 2 |  |  |
|  | Nguyên lý và kỹ thuật lập trình | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của thiết kế và lập trình: lập trình cơ bản, thuật toán, phân tích thuật toán. | 2 | Học kỳ V | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo  |
|  | Thương mại điện tử | Môn học này cung cấp kiến thức tổng quát về lĩnh vực kinh doanh và thực thi thương mại thông qua các phương tiện điện tử dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại như web, các ứng dụng di động, nền tảng số, thương mại điện tử (eCommerce). Giới thiệu các mô hình, cách thức quản lý và triển khai các ứng dụng thương mại trên nền tảng công nghệ hiện tại. | 2 | Học kỳ V | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Công nghệ phần mềm | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, phương pháp, nguyên tắc liên quan tới quá trình triển khai, lập kế hoạch, phân tích, thiết kế, cài đặt, kiểm tra, bảo trì…một sản phẩm phần mềm theo quy trình công nghệ phần mềm chuyên nghiệp. | 3 | Học kỳ VI | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi báo cáo |
|  | Tương tác Người - Máy  | Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về các hệ tương tác, yếu tố con người và yếu tố máy tính trong quá trình tương tác, các dạng tương tác, giao diện. Quy trình xây dựng thiết kế giao diện người dùng. Sinh viên nắm được các kiến thức về tương tác để có thể xây dựng giao diện cho các chương trình ứng dụng. Thông qua học phần này sinh viên có thể rèn luyện được kỹ năng lập giao diện trên máy tính và nâng cao kỹ năng lập trình. | 3 | Học kỳ VI | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo  |
|  | Đồ án 1 | Học phần đồ án 1 giúp sinh viên củng cố, mở rộng kiến thức đã học qua các học phần OOP, hệ quản trị CSDL, thiết kế và lập trình web, bằng cách phát triển một ứng dụng trên các nền tảng khác nhau: windows, web hoặc thiết bị di động. | 3 | Học kỳ VI | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành |
|  | Lý thuyết mật mã & an toàn dữ liệu | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mật mã học. Giúp cho sinh viên hiểu và nắm được một số thuật toánmã hoá quantrọng trong mật mã cổ điển và mật mã khóa công khai. Giúp cho sinh viên hiểu và nắm đượcmột số vấn đề quan trọng trong các dịch vụ an toàn thông tin như xác thực và đảm bảo tínhtoàn vẹn. Giúp cho sinh viên hiểu được một số thủ tục ứng dụng trong thực tế như chữ ký số,trao đổi và phân phối khoá. | 2 | Học kỳ VI | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành |
|  | Chuyên đề 1 | Chuyên đề 1 cập nhật vào nội dung chương trình các kiến thức, kỹ thuật và công nghệ theo hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng thuộc chuyên ngành Công nghệ thông tin. | 2 | Học kỳ VI | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành |
|  | Chuyên đề 2 | Cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng thuộc về chuyên ngành Công nghệ thông tin. | 2 | Học kỳ VI | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành |
|  | Quản trị mạng | Trang bị cho sinh viên Các kiến thức và kỹ thuật cơ bản về quản trị mạng máy tính, nhằm khai thác sử dụng các dịch vụ của hệ thống mạng máy tính một cách hiệu quả, đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng mục đích sử dụng, đồng thời có thể xử lý một số sự cố kỹ thuật đơn giản trên hệ thống mạng máy tính. | 2 | Học kỳ VI |  |

 Quảng Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2023

 **NGƯỜI LẬP BIỂU P. TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

 **TS. Hoàng Văn Thành TS. Trần Văn Cường**

 UBND TỈNH QUẢNG BÌNH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học**

 **năm học 2022 - 2023**

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: Đại học Công nghệ thông tin**

**Khóa 64**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
|  | Tư tưởng Hồ Chí Minh | - Góp phần nâng cao nhận thức cho sinh viên về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ nước ta.- Giúp người học củng cố lập trường cách mạng, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; góp phần giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng. | 2 | Học kỳ III | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Tiếng Anh 3 | Kết thúc học phần Tiếng Anh, có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ B1 với các chủ đề sau: ăn uống, nơi ở và chỗ sinh hoạt riêng tư, phong cách sống, các hoạt động giải trí và phương tiện giao tiếp, thú cưng và thế giới tự nhiên. Sinh viên có khả tự học, tự thực hành để đạt được năng lực giao tiếp tiếng Anh ở trình độ B1. | 3 | Học kỳ III | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Xác suất thống kê | Học phần trang bị cho sinh viên công cụ toán học, thuật toán quan trọng trong thu thập, phân tích số liệu, kiểm định giả thuyết, xây dựng khoảng tin cậy với độ tin cậy biết trước, xử lý thông tin và tri thức không chắc chắn. | 2 | Học kỳ III | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Marketing số | Học phần tập trung vào phân tích hoạt động truyền thông Marketing với các công cụ truyền thông mới như: marketing qua công cụ tìm kiếm, marketing qua mạng xã hội, email marketing, mobile marketing…. Sinh viên có khả năng nhận biết được các công cụ Digital marketing để vận dụng vào quá trình lập kế hoạch truyền thông marketing. Đồng thời có thể đọc và phân tích các số liệu tương ứng với từng công cụ trong việc đo lường hiệu quả của hoạt động Digital Marketing. | 2 | Học kỳ III | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Đồ họa ứng dụng | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hai phần mềm độ họa ứng dụng phổ biến hiện nay là Corel Draw và Photoshop. Vận dụng kiến thức vào việc thực hành các bài tập thực hành của từng nội dung theo yêu cầu. | 2 | Học kỳ III | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Thực hành/Vấn đáp/Tiểu luận |
|  | Cơ sở dữ liệu | Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu (CSDL), các mô hình quan hệ và kỹ thuật xây dựng và thiết kế CSDL theo mô hình quan hệ, các ngôn ngữ truy vấn dữ liệu như ngôn ngữ đại số quan hệ và ngôn ngữ thao tác dữ liệu SQL. Cung cấp kiến thức nền tảng về CSDL hướng đối tượng. Các mô hình dữ liệu mới. | 3 | Học kỳ III | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Ngôn ngữ lập trình Python | Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về ngôn ngữ lập trình Python. Sinh viên nắm được các kiến thức về ngôn ngữ Python để có thể xây dựng các chương trình ứng dụng. Thông qua học phần này sinh viên có thể rèn luyện và nâng cao kỹ năng lập trình. | 3 | Học kỳ III | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Thực hành/Vấn đáp/Tiểu luận |
|  | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam | Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân (1930-1945), các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), đối với công cuộc xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975- đến nay). | 2 | Học kỳ IV | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Phương pháp tính | Học phần trang bị cho sinh viên các phương pháp, các thuật toán giải gần đúng phương trình, hệ phương trình, đạo hàm, tích phân và phương trình vi phân. | 2 | Học kỳ IV | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Tiếng Anh chuyên ngành | Học phần trang bị cho sinh viên các thuật ngữ Tiếng Anh được sử dụng trong tin học, một số phương pháp, kỹ năng đọc hiểu tài liệu về Công nghệ thông tin, xử lý các thông báo trong sử dụng máy tính và các phần mềm có trợ giúp. | 2 | Học kỳ IV | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Toán rời rạc | Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lý thuyết tổ hợp, lý thuyết đồ thị, các phương pháp và các thuật toán hiệu quả để giải quyết các bài toán điển hình trong Công nghệ thông tin. | 3 | Học kỳ IV | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu | Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ quản trị CSDL nói chung, các nguyên tắc khai thác câu lệnh của hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Học phần cũng trang bị cho sinh viên một hệ quản trị CSDL cụ thể, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tạo lập hệ quản trị CSDL và khai thác hệ CSDL này trong cả hai chế độ hội thoại và lập trình của hệ quản trị CSDL tạo nên một hệ thống thông tin. | 3 | Học kỳ IV | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Phân tích thiết kế hệ thống | Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin, các kiến thức để phân tích, thiết kế một hệ thống thông tin quản lý. Xây dựng các mô hình dữ liệu và xử lý, mô hình thông tin và chuẩn hóa các mô hình đó. | 3 | Học kỳ IV | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Vấn đáp/Tiểu luận |
|  | Lập trình Java | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của ngôn ngữ lập trình Java bao gồm: lập trình cơ bản, lập trình hướng đối tượng, lập trình giao diện, phương pháp xây dựng ứng dụng desktop, ứng dụng mạng bằng Java. | 3 | Học kỳ IV | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Vấn đáp/Tiểu luận |

 Quảng Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2023

 **NGƯỜI LẬP BIỂU P. TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

 **TS. Hoàng Văn Thành TS. Trần Văn Cường**

 UBND TỈNH QUẢNG BÌNH

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học**

 **năm học 2022 - 2023**

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: Đại học Công nghệ thông tin**

**Khóa 65**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên môn học** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
|  | Tiếng Anh 1 | Giúp sinh viên phát triển kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh trình độ tiền B1 | 2 | Học kỳ I | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Tiếng Việt 1 (*dành cho sinh viên Lào*) | Cung cấp cho sinh viên Lào những kiến thức nâng cao về tiếng Việt cho người nước ngoài | 2 | Học kỳ I | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Toán cao cấp | Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về toán học như: hàm số, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn. | 3 | Học kỳ I | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Tin học đại cương | Học phần Tin học đại cương trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương về tin học, hệ điều hành và sử dụng các ứng dụng văn phòng của bộ Microsoft Office. Sinh viên có thể sử dụng thành thạo các ứng dụng MS Word, MS Excel, MS Powerpoint từ cơ bản đến nâng cao cho công việc. | 3 | Học kỳ I | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Nguyên lý cơ bản về máy tính | Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kiến trúc máy tính, giúp cho sinh viên nắm bắt được các khả năng và hoạt động của các dòng họ máy tính, các phương pháp truy nhập bộ nhớ, quản lý thiết bị và tài nguyên của máy tính, quy trình hoạt động của máy PC, trên cơ sở đó khai thác và sử dụng hiệu quả các loại máy tính hiện hành. Học phần trang bị kiến thức về hệ điều hành máy tính, quan trọng nhất là hiểu rõ hệ điều hành là gì, từ đó hiểu rõ bản chất của hệ thống máy tính được cấu tạo như thế nào và cách quản lý máy tính của hệ điều hành. Là học phần cơ sở để trang bị cho sinh viên những kiến thức để chuẩn bị cho những học phần khác sau này. | 3 | Học kỳ I | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Thực hành lắp ráp, bảo trì máy tính | Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu tạo cơ bản của hệ thống máy tính giúp sinh viên học tập và nghiên cứu môn học lắp ráp, bảo trì máy tính. | 1 | Học kỳ I | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Ngôn ngữ lập trình C | Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ lập trình C giúp sinh viên giải quyết các bài toán thông qua ngôn ngữ lập trình; hình thành tư duy lập trình; làm quen với các bộ biên tập mã nguồn; rèn luyện kỹ năng lập trình. | 3 | Học kỳ I | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Đồ họa ứng dụng | Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về lý thuyết và các bài tập cơ bản của hai phần mềm đồ họa ứng dụng phổ biến hiện nay là Corel Draw và Photoshop. Giúp sinh viên thực hiện được các nhiệm vụ học tập và ứng dụng cơ bản vào thiết kế đồ họa. | 2 | Học kỳ I | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Triết học Mác – Lênin | Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Triết học Mác – Lênin, trọng tâm là các nguyên lý, quy luật, phạm trù của triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Từ đó, góp phần hình thành niềm tin về lý tưởng cách mạng cộng sản, có năng lực thích ứng, phương pháp biện chứng khi phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn cuộc sống. | 3 | Học kỳ I | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Tiếng Anh 2 | Giúp sinh viên cũng cố, phát triển kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ tiền B1. | 2 | Học kỳ II | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Tiếng Việt 2 (*dành cho sinh viên Lào*) | Cung cấp cho sinh viên Lào những kiến thức nâng cao về tiếng Việt cho người nước ngoài | 2 | Học kỳ II | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Cấu trúc dữ liệu & giải thuật | Học phần này giúp sinh viên thực sự hiểu được tầm quan trọng, kiến thức cơ bản của thuật toán và cách tổ chức dữ liệu. Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về các kiểu cấu trúc dữ liệu thông dụng và các giải thuật trên các cấu trúc dữ liệu ấy như danh sách (list), mảng (array), danh sách liên kết (linked list), ngăn xếp (stack), hàng đợi (queue), cây (tree) và đồ thị (graph). Đồng thời cung cấp cho sinh viên các thuật toán sắp xếp, tìm kiếm và một số kỹ thuật liên quan. Thông quan học phần này sinh viên có thể rèn luyện được kỹ năng lập trình ứng dụng có tính thông minh và nâng cao kỹ năng lập trình. | 3 | Học kỳ II | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi thực hành/báo cáo |
|  | Nhập môn lập trình hướng đối tượng | Học phần Nhập môn lập trình hướng đối tượng giúp sinh viên hiểu được các vấn đề về các nguyên lý cơ bản trong lập trình hướng đối tượng và thực hành với ngôn ngữ lập trình C++. | 2 | Học kỳ II | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/thực hành/báo cáo |
|  | Xác suất thống kê | Học phần cung cấp một số khái niệm, kết quả cơ bản về xác suất thống kê. Sinh viên thấy được xác suất thống kê là một ngành khoa học gắn liền với thực tế, các kiến thức, phương pháp của thống kê có nhiều ứng dụng trong thực tiễn. | 2 | Học kỳ II | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Thiết kế và Lập trình Web | Học phần trang bị cho sinh viên kỹ thuật – công nghệ của ngôn ngữ lập trình Web để thiết kế và cài đặt Web bao gồm cả Web tĩnh và Web động. | 3 | Học kỳ II | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |
|  | Marketing số | Giúp sinh viên sinh viên có khả năng nhận biết được các công cụ Digital marketing để vận dụng vào quá trình lập kế hoạch truyền thông marketing. Đồng thời có thể đọc và phân tích các số liệu tương ứng với từng công cụ trong việc đo lường hiệu quả của hoạt động Digital Marketing. | 2 | Học kỳ II | Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết |

 Quảng Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2022

 **NGƯỜI LẬP BIỂU P. TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

 **TS. Hoàng Văn Thành TS. Trần Văn Cường**